

Số: 02 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 13/2019/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Thúc đẩy việc hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và kinh doanh, thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tiềm năng có thể phát triển thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các doanh nghiệp khoa học và công nghệ đã được chứng nhận được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật, củng cố và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực, hiệu quả của các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP thành các hoạt động cụ thể nhằm đạt được hiệu quả thiết thực, có tác động tới sự phát triển của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Phân công cụ thể nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện, việc tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bám sát các quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

3. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2025, hỗ trợ để hình thành và phát triển được ít nhất 10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, điều tra khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1.1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách

a) Tuyên truyền Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị định số 13/2019/NĐ-CP trên các thông tin đại chúng của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

b) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN) trên website của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai (trong đó tạo liên kết với Sở KH&CN các tỉnh, thành phố).

c) Tổ chức Hội nghị, hội thảo và cung cấp tài liệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ, triển lãm sáng chế, trưng bày các sản phẩm KH&CN có khả năng thương mại hóa.

d) Tổ chức các hoạt động thúc đẩy tinh thần sáng tạo, Ngày hội đổi mới sáng tạo, với các hoạt động khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, sinh viên, học sinh, góp phần hình thành lực lượng doanh nghiệp KH&CN làm nhân tố cho sự phát triển doanh nghiệp KH&CN trong tương lai.

đ) Rà soát doanh nghiệp, tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện được công nhận là doanh nghiệp KH&CN để chủ động tuyên truyền về lợi ích và các chính sách hỗ trợ ưu đãi mang lại cho doanh nghiệp KH&CN.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai, các trường (Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, THPT trên địa bàn tỉnh, các Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp...) và các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: hàng năm.

1.2. Điều tra khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Tổ chức khảo sát, phân tích và đánh giá các doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động KH&CN công lập, ngoài công lập; cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp tiềm năng trở thành doanh nghiệp KH&CN (đặc biệt chú trọng đến: các tổ chức/cá nhân đạt giải tại các Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh; tổ chức/cá nhân tham gia và đạt giải từ các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, khu vực và quốc gia). Trên cơ sở kết quả điều tra sẽ phân loại, lựa chọn hình thức hỗ trợ phù hợp, hiệu quả.

b) Tư vấn xác định phương án, hình thức tổ chức, thành lập, phát triển doanh nghiệp KH&CN phù hợp với điều kiện thực tế của từng doanh nghiệp.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp KH&CN cho tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hợp tác xã và các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: khi Kế hoạch được phê duyệt và có khảo sát bổ sung hàng năm.

2. Hỗ trợ hình thành và nâng cao năng lực các tổ chức tư vấn, hỗ trợ ươm tạo, phát triển Doanh nghiệp KH&CN

2.1. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, tổ chức tư vấn phát triển doanh nghiệp công lập và ngoài công lập; khuyến khích các doanh nghiệp thành lập trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm, trích lập Quỹ phát triển KH&CN theo quy định; khuyến khích thành lập Quỹ phát triển KH&CN ở các doanh nghiệp, trường Đại học, trường Cao đẳng.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: các Sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan các trường Đại học, Cao đẳng, các Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp,...

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.2. Triển khai hiệu quả Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, không gian làm việc chung tích hợp nhiều công năng như thông tin, kết nối và chuyển giao công nghệ; kết nối các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho các hoạt động khởi nghiệp; giúp các doanh nghiệp/nhóm hoàn thiện ý tưởng, nâng cao năng lực, tìm kiếm nhà đầu tư; thực hiện chức năng hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; hỗ trợ phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, Ban quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: hàng năm.

2.3. Đổi mới trong việc tổ chức hoạt động, hội thi Sáng tạo kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, tạo điều kiện hỗ trợ để các giải pháp có tính ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn; có khả năng tiếp cận các nguồn lực để phát triển.

+ Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh, các Hội, Câu lạc bộ doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2.4. Tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp kết quả KH&CN đã ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh và thương mại hóa cao để thành lập doanh nghiệp KH&CN. Chuyển giao kết quả KH&CN cho doanh nghiệp nhằm mục tiêu ươm tạo, nhân rộng, hỗ trợ hình thành doanh nghiệp KH&CN.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội DN tỉnh và các đơn vị liên quan ...

+ Thời gian thực hiện: hàng năm.

2.5. Lựa chọn kết quả KH&CN hình thành từ nhiệm vụ KH&CN, kết quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và nhân rộng các đề tài, dự án KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu thực tiễn và đời sống của các doanh nghiệp để hỗ trợ hình thành doanh nghiệp KH&CN.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, hiệp hội DN tỉnh, doanh nghiệp, và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: hàng năm.

3. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 16, 17 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP

3.1. Thực hiện việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Cơ quan chủ trì: Cục thuế tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ. và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên; khi phát sinh hồ sơ.

3.2. Thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo Điều 13 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Cơ quan chủ trì: Cục thuế tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên; khi phát sinh hồ sơ.

3.3. Hỗ trợ các doanh nghiệp KH&CN thụ hưởng các ưu đãi tín dụng thực hiện việc nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất kinh doanh theo Điều 14 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP

+ Cơ quan chủ trì: Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai..

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên; khi phát sinh hồ sơ.

3.4. Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại khoản 1, Điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP và quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

+ Cơ quan chủ trì: Cục Thuế tỉnh.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương và các đơn vị liên quan.

3.5. Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở nghiên cứu KH&CN của Nhà nước để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN theo quy định tại khoản 2, Điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan.

3.6. Hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thương mại hóa kết quả KH&CN theo quy định tại khoản 3, Điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại khoản 1, Điều 10, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan.

3.7. Hướng dẫn doanh nghiệp KH&CN tham gia các dự án hỗ trợ thương mại hóa kết quả KH&CN, tài sản trí tuệ của Nhà nước theo quy định tại khoản 3, Điều 16, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; kết nối doanh nghiệp KH&CN với các sự kiện, trang thông tin điện tử kết nối đầu tư.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Sở Công Thương và các đơn vị liên quan.

3.8. Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ để Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia xem xét, hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay theo quy định tại khoản 1, Điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan.

3.9. Giới thiệu doanh nghiệp KH&CN có dự án tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị để Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa xem xét cho vay theo quy định tại khoản 2, Điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan.

3.10. Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn doanh nghiệp hưởng các hỗ trợ khác quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 17, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP.

- + Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- + Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan.

4. Tôn vinh, khen thưởng

4.1. Đối tượng

- Các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí quy định các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định.
- Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp, doanh nhân có thành tích, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.
- Các doanh nghiệp KH&CN đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 3263/QĐ-BKHCN ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, vinh danh “Doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu”.
- Các doanh nghiệp KH&CN đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 1244/QĐ-BKHCN ngày 13/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, tôn vinh “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu”.

4.2. Nội dung

- Đề cử, giới thiệu doanh nghiệp có hoạt động KH&CN tham gia các giải thưởng có uy tín do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét thưởng theo quy định của pháp luật về giải thưởng KH&CN (Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước về KH&CN, Giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật Việt Nam VIFOTEC, Giải thưởng Chất lượng quốc gia,...).
- Đề cử, giới thiệu doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu đáp ứng các tiêu chí theo quy định để Bộ Khoa học và Công nghệ xét chọn, vinh danh.
- + Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- + Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ:
 - Ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.
 - Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện dự án.
2. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch.

b) Công bố công khai quy trình, thủ tục, mẫu biểu đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan; chủ trì thẩm định hồ sơ cấp; cấp thay đổi nội dung, cấp lại; thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hàng năm báo cáo tình hình đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại địa phương về Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

c) Tiếp nhận hồ sơ, tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề cử doanh nghiệp KH&CN tiêu biểu để Bộ Khoa học và Công nghệ vinh danh; Phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân đủ điều kiện.

d) Phối hợp các cơ quan tiếp nhận hồ sơ của người sử dụng đất khi xác định diện tích đất được miễn, giảm cho mục đích khoa học và công nghệ.

đ) Hàng năm, chủ trì, tổng hợp kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch; phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

e) Thường xuyên rà soát, cập nhật, thông tin tuyên truyền và triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

g) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai Kế hoạch; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan truyền thông thông tin tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cung cấp số liệu về doanh nghiệp phục vụ công tác khảo sát, đánh giá, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Lồng ghép việc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ (đăng ký doanh nghiệp, đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp) vào các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ thụ hưởng các chính sách ưu đãi về đất, mặt nước.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí quỹ đất, xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, hỗ trợ cho thuê đất cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, rà soát căn cứ khả năng cân

đối của ngân sách tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

b) Thẩm định dự toán, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đối với kinh phí từ nguồn sự nghiệp để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Cục Thuế tỉnh

a) Phối hợp, theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ đối với hồ sơ có nội dung phức tạp phải mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá.

b) Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ thụ hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các chính sách thuế khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai

a) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan giới thiệu các nguồn vốn cho vay tại Quỹ Đầu tư phát triển tới các doanh nghiệp có hoạt động KH&CN.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp có hoạt động KH&CN tiếp cận, vay vốn với lãi suất ưu đãi; bảo lãnh vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển.

c) Giới thiệu các doanh nghiệp có hoạt động KH&CN tiếp cận, vay vốn các nguồn vốn cho vay khác tại Quỹ Đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định hiện hành.

7. Sở Công Thương

a) Cung cấp số liệu về doanh nghiệp có sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ để phục vụ công tác khảo sát, đánh giá, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Giới thiệu các doanh nghiệp tham gia các chương trình khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương chủ trì.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư.

8. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)

Phối hợp các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân (trong đó có các tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ) theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ vinh danh doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu (nếu có).

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Nai

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các chính sách tín dụng, tiếp tục cải cách thủ tục cho vay vốn theo hướng rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

10. Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Nai

Triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi về tín dụng cho doanh nghiệp KH&CN.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Nai

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên đưa tin, bài, phóng sự truyền hình... về các hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

12. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ:

- a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.
- b) Phổ biến Kế hoạch tới các doanh nghiệp, đơn vị.
- c) Hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công tổ chức triển khai Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Kế hoạch này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị ở mục IV;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng